

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần EB Hải Phòng tại văn bản số 66/CV - EB ngày 06/6/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 441/TTr-TNMT ngày 27/6/2023,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần EB Hải Phòng được hoạt động môi trường tại địa điểm lô 01/20, Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền với các nội dung sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên cơ sở: Công ty Cổ phần EB Hải Phòng.

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Lô 01/20, Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền.

1.3. Văn bản pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200662314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 17/7/2008, đăng ký thay đổi lần 15, ngày 16/6/2022.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9927105619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp chứng nhận và đăng ký lại ngày 1/7/2008, đăng ký thay đổi lần 13, ngày 13/7/2022.

- Hợp đồng thuê (bất động sản) ngày 15/6/2006 với Công ty TNHH Du lịch và Đầu tư E.I.E gồm công trình nhà 3 tầng (diện tích mặt bằng 14.347 m²) và sử dụng hạ tầng khuôn viên nội bộ, chung.

1.4. Phạm vi, quy mô cơ sở: Công ty Cổ phần EB Hải Phòng có diện tích mặt bằng sử dụng 14.347 m² (01 tòa nhà 03 tầng) và hạ tầng kỹ thuật, khuôn

viên cây xanh; các hạng mục công trình đã hoàn thành, đang hoạt động bình thường; địa điểm trên đã được UBND Quận Ngô Quyền xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 44/ĐBM-UBND ngày 19/6/2010, UBND thành phố cấp Giấy phép xả nước thải tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 14/11/2018.

2. Nội dung cấp giấy phép và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý tiếng ồn, độ rung trong quá trình hoạt động theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần EB Hải Phòng như sau:

1. Có quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần EB Hải Phòng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp giấy phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình quản lý, xử lý chất thải đảm bảo chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Phân loại, quản lý, chuyển giao chất thải theo quy định. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời nếu xảy ra các sự cố tại các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường và tự tổ chức quan trắc nước thải, khí thải, tiếng ồn, rung với tần suất 06 tháng/lần. Lập Báo cáo môi trường trước ngày 05 tháng 01 hàng năm gửi về UBND Quận Ngô Quyền, UBND phường Đằng Giang để quản lý, giám sát theo quy định.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép và lập lại hồ sơ trước khi Giấy phép hết thời hạn.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 07 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Công ty Cổ phần EB Hải Phòng theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND quận Lê Chân;
- Phòng TNMT quận;
- UBND phường ĐG;
- Công ty CP EB Hải Phòng;
- Công ty TNHH DL và ĐT E.I.E;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Chương



Phụ lục 1
YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 49/GPMT-UBND
ngày 27/6/2023 của UBND Quận Ngô Quyền)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Nước thải của cơ sở có dung lượng 150,0 m³/ngày đêm được thu gom, phân loại, trung hòa và hợp khối xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT trước khi xả ra hệ thống thoát nước thải thành phố theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt từ nguồn phát sinh

Nước thải sinh hoạt được thu gom từ các điểm:

- Nước thải thu tại các bồn rửa, phòng vệ sinh được thu bằng phễu thu, qua hệ thống đường ống nhựa, đổ vào 02 bể tự hoại 03 ngăn, đổ vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải thu tại các khu bếp khu dịch vụ được lọc sơ bộ, thu gom qua bể tách mỡ 02 ngăn, sau đó được thu qua hệ thống đường ống nhựa PVC D110, qua bể gom chung, đổ vào hệ thống xử lý xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải từ siêu thị Go Hải Phòng được lọc sơ bộ, thu gom qua bể tách mỡ 02 ngăn, sau đó được thu qua hệ thống đường ống nhựa PVC D110, qua bể gom chung, đổ vào hệ thống xử lý xử lý nước thải tập trung.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Gồm nước thải từ các nguồn đổ về 08 bể chức năng, 01 tháp khử mùi, hố ga cuối và đổ vào hệ thống thoát nước thải thành phố.

Số lượng và quy mô: Hệ thống công dẫn PVC theo từng vị trí, sàn; các bể tách mỡ đơn (*tại từng gian hàng*) và 01 bể tách mỡ tổng 02 ngăn (*dung tích 4,0 m³*), 02 bể tự hoại 03 ngăn (*dung tích 31,0 m³*), 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung (*có công suất 150,0 m³/ngày đêm*), 01 hố xả tổng.

1.2. Quy trình, công nghệ:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh → Bể tự hoại 3 ngăn → Bể gom (Bể lắng 1) → Bể aerotank → Bể lắng 2 → Bể khử trùng → Bể chứa → hố gom cuối → Hệ thống thoát nước thải thành phố.

+ Nước thải thực phẩm → lắng lọc → Bể bẫy mỡ đơn → Bể bẫy mỡ tổng → Bể gom (Bể lắng 1) → Bể aerotank → Bể lắng 2 → Bể khử trùng → Bể chứa → hố gom cuối → Hệ thống thoát nước thải thành phố.

2. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Vận hành hệ thống XLNT theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Tăng cường nạo vét bùn cặn tại hệ thống thu gom nước thải và hệ thống xử lý nước thải.

- Vận hành hệ thống van và máy bơm cưỡng bức an toàn (*theo thời điểm*).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của các chất ô nhiễm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của pháp luật.

- Định kỳ tự tổ chức quan trắc theo tần suất 06 tháng/lần.

+ Vị trí điểm quan trắc: Tại hố ga thu gom cuối trước khi xả vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực tại tọa độ X(m) = 2306108,752 ; Y(m) = 599525,350.

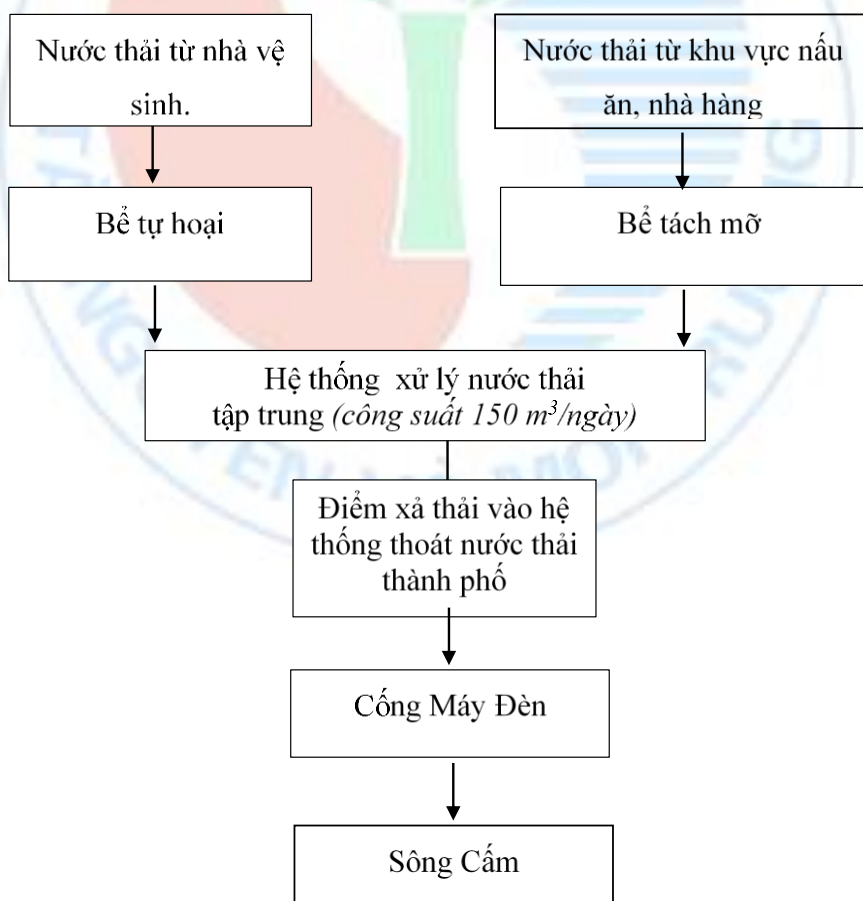
+ Với 11 thông số: pH, BOD₅, TSS, TDS, Sunfua, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ ĐTV, Phosphat, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Tổng Coliform.

4. Chất lượng nước thải

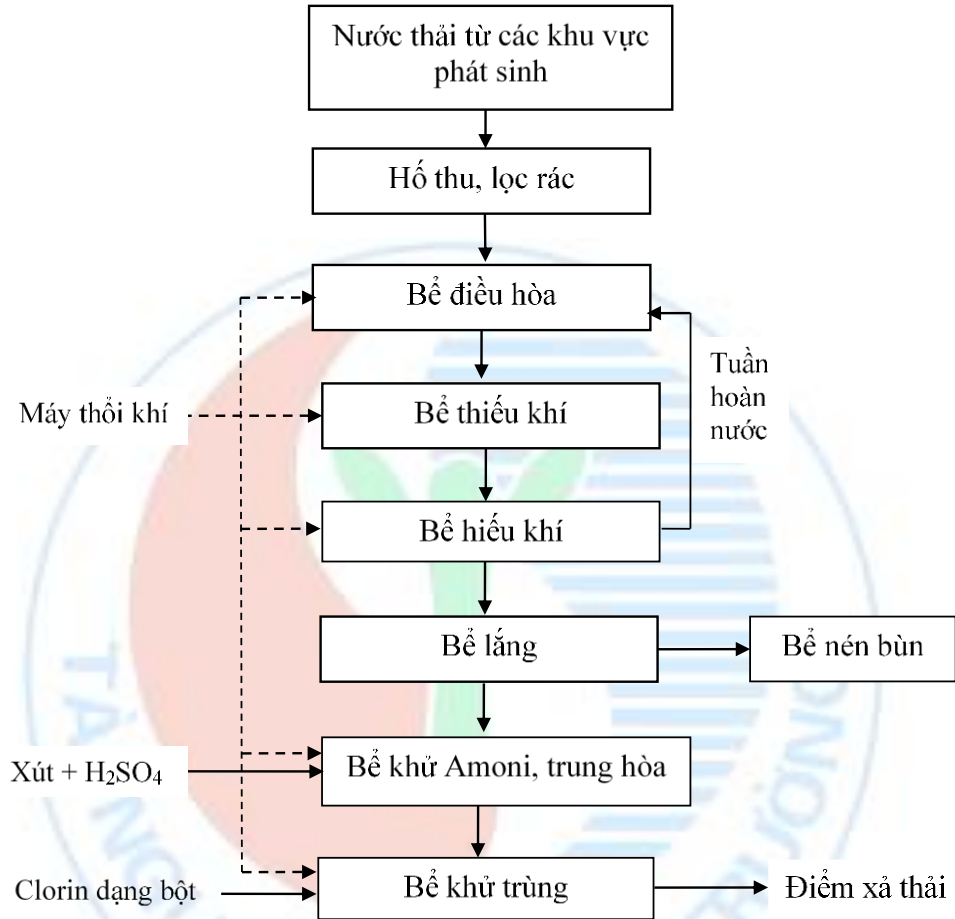
Chất lượng nước thải trước khi xả vào hệ thống thoát nước phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN về nước thải sinh hoạt (*QCVN 14: 2008/BTNMT*).

5. Sơ đồ tổng thể công trình, hệ thống xử lý nước thải

5.1. Sơ đồ tổng thể



5. 2. Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải tập trung



C. NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN VỀ XẢ NƯỚC MƯA

1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước mặt

Nước từ mái, sàn, bãi, đường giao thông được thu gom bằng hệ thống đường ống PVC có kích thước đến D110 và đường ống BTCT B1400, sau khi được lắng lọc sơ bộ rác có kích thước lớn sẽ đồ tiếp tục được dẫn vào các ga lắng cặn bố trí xen kẽ đường thu gom, ở xung quanh khu đất trước khi xả vào hệ thống thoát nước mặt thành phố.

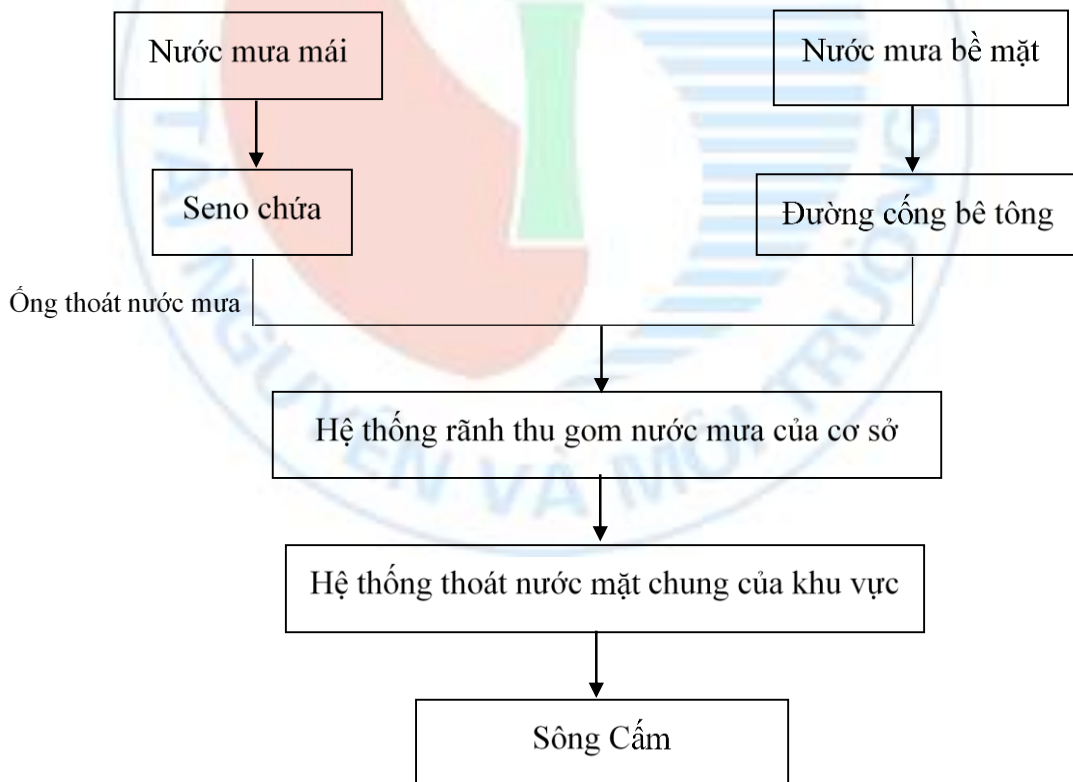
2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Tóm tắt quy trình công nghệ

Nước mưa → song chắn rác → hệ thống hố ga lắng, lọc → hệ thống thoát nước mặt thành phố.

3. Vị trí xả thải nước mặt: Tại hố xả cuối cùng trước khi xả vào hệ thống thoát nước mặt thành phố trên đường Lê Hồng Phong.

4. Sơ đồ tổng thể mạng lưới thu gom và thoát nước mưa



Phụ lục 2

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI BỤI, KHÍ THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số 49/GPMT-UBND ngày 27/6/2023 của UBND Quận Ngô Quyền)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải: Hoạt động nấu bếp, hoạt động giao thông.

2. Khí thải

2.1. Vị trí phát sinh khí thải

- Nguồn thải 1: Khu vực giao thông nội bộ, vị trí gần cửa kho nhập hàng.
- Nguồn thải 2: Các ống khói của các khu vực nấu bếp, vị trí phía trên cửa thoát ống khói các nhà bếp.

2.2. Quan trắc kiểm chứng: Định kỳ tự tổ chức quan trắc theo tần suất 06 tháng/lần.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

- Bố trí các loại xe ra vào cơ sở hợp lý, phương tiện ra vào phải theo đúng quy định hướng dẫn của phòng bảo vệ.

- Bố trí có phương án thay thế, sử dụng nhiên liệu sạch, định kỳ bảo dưỡng thay thế thiết bị lọc khí đảm bảo hiệu quả xử lý của công trình.

Phụ lục 3
YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 49/GPMT-UBND
ngày 27/6/2023 của UBND Quận Ngô Quyền)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

Tiếng ồn, độ rung của dự án được quản lý, xử lý (triệt tiêu) đại quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT trong khu vực nội đô, cạnh khu dân cư theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp quản lý, xử lý tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn phát sinh: Các thiết bị âm thanh tại khu vực Nhà hàng, sảnh trước và khu vực sân khấu (*khi tổ chức sự kiện tại Cơ sở*), khi vực máy phát điện.

- Biện pháp quản lý, xử lý: Biện pháp công trình gồm: tường, cửa cách âm; kết cấu kỹ thuật cản rung động; biện pháp phi công trình gồm: Cam kết thực hiện đúng quy định, nhân viên kiểm soát mức độ ồn rung, chủ động giới hạn thiết bị phát ồn rung.

2. Chất lượng âm thanh, độ rung luôn luôn đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung tuân thủ các quy chuẩn:

- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Mức giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn ở khu vực thông thường: từ 6 giờ - 21 giờ là 70dBA; từ 21 giờ - 6 giờ là 55 dBA.

- QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Mức giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn ở khu vực thông thường: từ 6 giờ - 21 giờ là 70dB; từ 21 giờ - 6 giờ là 60 dB.

- Định kỳ tự tổ chức quan trắc theo tần suất 06 tháng/lần.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 49/GPMT-UBND
ngày 27/6/2023 của UBND Quận Ngô Quyền)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại: 04 mã, dự kiến 600 kg gồm:

STT	Thành phần	Trạng thái tồn tại	Mã CTNN	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	90
2	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	20
3	Nước thải có các thành phần nguy hại	Lỏng	19 10 01	170
4	Cặn nước thải có chứa các thành phần nguy hại	Bùn/lỏng	19 10 02	130
Tổng				600 kg

- Siêu thị cam kết tổ chức thực hiện các hoạt động thu hồi các sản phẩm thải bỏ theo quy định. Sản phẩm sau thu hồi được phân loại, chuyển giao xử lý theo đặc tính chất thải nguy hại hoặc luân chuyển đến Cơ sở cung cấp hàng hóa theo quy định.

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh: Khoảng 6,0 tấn/tháng. Cơ sở chuyển giao đến Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Trường Giang để xử lý theo quy định.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 12,4 tấn/tháng.

Trong đó:

- Siêu thị phát sinh chất thải rắn 12,3 tấn/tháng. Chất thải được thu gom, phân loại và chuyển giao cho Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Trường Giang để xử lý theo quy định.

- Khu vực bếp tầng 2 phát sinh khoảng 1.800 kg dầu ăn thải/năm. Chất thải được thu gom, phân loại và chuyển giao cho Công ty TNHH Gia Hưng để xử lý theo hợp đồng số 2022-BIG C/GO-GH-NORTH.

- Các cửa hàng ăn nhanh (*KFC, Lotteria, ...*) thuê trong siêu thị Siêu thị phát sinh khoảng 2.000 kg dầu ăn thải/năm. Chất thải được thu gom, phân loại và chuyển giao cho đơn vị chủ quản của các gian hàng xử lý theo quy định. Các nội dung này được thể hiện tại hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần EB Hải Phòng và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt,

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Cam kết thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

- Khu vực lưu chứa: được thu gom, tập kết tại nhà rác có diện tích 5,0 m², trang bị thiết bị PCCC, có dán biển hiệu và biển cảnh báo, các mã được phân loại riêng và chuyển giao cho đơn vị có chức năng đến vận chuyển, xử lý. Cơ sở chuyển giao chất thải nguy hại đến Công ty Cổ phần Hòa Anh xử lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Cam kết thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng rác dung tích 60, 120, 600 lít, có nắp đậy.

- Khu vực lưu chứa chất thải rắn: rác thải được thu gom, tập kết tại nhà rác 2,0 m², chuyển giao cho đơn vị có chức năng đến vận chuyển, xử lý.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp:

- Cam kết thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, tập kết, chuyển giao cho đơn vị có chức năng đến vận chuyển, xử lý.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, sử dụng chất thải: Không có

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, ứng phó sự cố tràn dầu.

- Trang bị đầy đủ thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu, chữa cháy, đặt tại các vị trí thuận tiện.

- Quy định các khu vực chứa xăng dầu, cấm lửa và khu vực dễ cháy.

- Lắp đặt biển báo, nội quy ứng phó sự cố tràn dầu, phòng cháy chữa cháy, tiêu lệnh chữa cháy.

- Định kỳ, tổ chức tập huấn cho nhân viên về ứng phó, xử lý nhanh các tình huống tai nạn, sử dụng thuần thục trang thiết bị cứu hoả, cứu hộ.

- Phối hợp cùng với các cơ quan chức năng lập phương án phòng chống, ứng cứu sự cố, giám sát, kiểm tra nghiêm ngặt các hệ thống trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện vận chuyển.

- Đôn đốc, nhắc nhở nhân viên nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác PCCC, ứng phó sự cố tràn dầu xảy ra.

2. Sự cố tai nạn lao động

- Thiết lập nội quy ứng phó sự cố tràn dầu, PCCC và yêu cầu công nhân chấp hành nghiêm túc để bảo vệ chính bản thân mình.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc như khẩu trang, quần áo bảo hộ...

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu nguồn thải đã nêu đồng thời vận hành thường xuyên công trình bảo vệ môi trường.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai

**Phòng chống sự cố bão lũ, mưa lớn:*

- Thực hiện thu gom, lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đúng quy định.

- Bố trí lao công dọn dẹp diện tích mặt bằng cơ sở hàng ngày nhằm đảm bảo hành lang thoát nước cho hệ thống tiêu thoát nước mưa của cơ sở.

**Phòng chống sự cố sấm sét:* Lắp đặt đầy đủ thiết bị chống sét, bán kính bảo vệ đảm bảo cho tất cả các công trình hiện hữu.

- Tiết kiệm năng lượng, nước trong sản xuất cũng là giải pháp giảm thiểu sự cố do thiên tai gây ra. Các biện pháp tiết kiệm đề xuất như sau: Thực hiện tắt các máy móc, thiết bị khi không cần thiết,...

4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố các công trình xử lý môi trường

- Bố trí bộ phận kỹ thuật kiểm tra thiết bị, công trình xử lý đảm bảo chúng luôn vận hành ổn định, không nứt vỡ hay ùn ứ tại bất kỳ đoạn nào;

- Thực hiện nghiêm túc biện pháp thu gom, lưu chứa, chuyển giao chất thải rắn thông thường; thuê đơn vị có chức năng nạo vét bùn cặn, bùn thải tại công trình thoát nước mưa, hệ thống phốt xử lý nước thải; đồng thời thuê đơn vị quan trắc lấy mẫu nước thải nhằm đánh giá hiệu quả xử lý của công trình làm căn cứ đưa ra phương án cải tạo/xây dựng bổ sung phù hợp.

Phụ lục 5
CÁC YÊU CẦU KHÁC
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 49/GPMT-UBND
ngày 27/6/2023 của UBND Quận Ngô Quyền)

1. Tham gia phối hợp thực hiện các nghĩa vụ về môi trường có liên quan

- Công ty Cổ phần EB Hải Phòng có trách nhiệm tự nguyện trồng bổ sung, chăm sóc cây xanh trong khu vực nội bộ và không gian công cộng lân cận và trong khu vực.

- Công ty Cổ phần EB Hải Phòng có trách nhiệm tự nguyện phối hợp với các Doanh nghiệp kinh doanh thứ cấp và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc làm sạch môi trường xung quanh và ứng phó các trường hợp xảy ra sự cố môi trường, sự cố tràn dầu (*nếu sự cố xảy ra*)

2. Chấp hành yêu cầu về chung cầu quan trắc

Công ty Cổ phần EB Hải Phòng phải tuân thủ, chấp hành thông báo của Cơ quan chức năng về chung cầu quan trắc môi trường về khí thải tại khu vực cửa thải khí nhà bếp, gần khu dân cư nhất.

2.1. Vị trí quan trắc khí thải

- Tại khu vực ống khói của khu vực nấu bếp, vị trí cửa thoát ống khói nhà bếp (tầng 2).

- Với 4 thông số: Tổng bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂.

- Định kỳ tự tổ chức quan trắc theo tần suất 06 tháng/lần.

2.2. Chất lượng bụi, khí thải

Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN về không khí xung quanh (QCVN 05: 2013/BTNMT).